

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2023/HS-PT
Ngày: 15/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Chí Quốc.

Các Thẩm phán:

+ Bà Nguyễn Thị An Tiên;

+ Bà Dương Thúy Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Mạnh Hùng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Quốc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 223/2023/TLPT-HS ngày 29 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Phi H; do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số: 127/2022/HS-ST ngày 24 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo bị kháng nghị:

Nguyễn Phi H; sinh năm 1967, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp E, xã B, huyện G, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn P (chết) và bà Đặng Thị Đ (đã chết); vợ: Trần Kim P1; con: có 01 người; tiền sự, tiền án: không có; bị cáo bị tạm giam từ ngày 14-02-2022, đến ngày 07-7-2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh, có mặt.

Ngoài ra còn có 04 bị cáo khác trong vụ án không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 04-02-2022, sau khi cùng nhau ăn uống, Phan Văn T rủ Lê Thị Yến N (vợ của T), M1, Trần Anh T1 (có 01 tiền án rất nghiêm trọng về tội cố ý gây thương tích) và Trần Thị Thu T2 đi hát karaoke và sử dụng ma túy thì tất cả đồng ý. T kêu T1 tìm địa điểm để hát karaoke và sử dụng ma túy thì T1 gọi điện thoại cho Đỗ Mỹ L là nhân viên quản lý quán K2 thuộc khu phố T, thị trấn G, để đặt thuê phòng số 02. T kêu N, T1 và T2 đến nhận phòng hát trước, còn T điều khiển xe mô tô chở T3 về nhà của T lấy 20.000.000 đồng để mua ma túy cho cả nhóm sử dụng và trả tiền phòng. T điều khiển xe chở T3 đến nhà của Nguyễn Phi H thuộc ấp E, xã B, huyện G, để rủ H đến quán karaoke Thảo M cùng sử dụng ma túy thì H đồng ý.

T điều khiển xe chở T3 đến phòng số 2 của quán K2 gặp N, T1 và T2. T đưa 3.500.000 đồng và N đưa 1.100.000 đồng cho T3, rồi kêu T3 đi mua ma túy về cho cả nhóm sử dụng. T3 điều khiển xe mô tô đến khu vực xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh, gặp Lại Thị Ngọc T4 mua 4.600.000 đồng ma túy, rồi quay lại quán K2. T3 mượn đĩa sành của quán và lấy 02 bật lửa, 01 thẻ căn cước công dân, 3 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, rồi cùng với T và N phân chia ma túy cho cả nhóm sử dụng. Sau đó, T gọi điện thoại rủ Phan Nguyễn Đăng K; N gọi điện thoại rủ H và Lê Hoàng K1; T1 gọi điện thoại rủ Biện Văn T5 và Đỗ Duy T6 đến phòng số 2 của quán K2 cùng sử dụng ma túy. T1 kêu Dương Kiều D vào phòng phục vụ rót bia, bấm bài hát và cùng sử dụng ma túy. Trong lúc sử dụng ma túy, H lấy một nửa viên ma túy cất giấu vào túi quần để dành sử dụng riêng. Do âm thanh phòng số 2 không hay nên T yêu cầu chuyển qua phòng số 1 tiếp tục hát và sử dụng ma túy.

Đến 23 giờ cùng ngày, Công an huyện G đến kiểm tra bắt quả tang T, N, T3, T1 có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; thu giữ chất bột màu trắng trên đĩa sành được niêm phong (Ký hiệu M1), thu giữ 01 đĩa sành có bám chất bột màu trắng được niêm phong (Ký hiệu M2); thu 01 mảnh giấy cuộn tròn trên bàn kính bên trong có 01 viên nén màu nâu được niêm phong (Ký hiệu M3); thu trên mặt bàn kính 01 bịch nylon màu trắng chứa chất bột màu trắng được niêm phong (Ký hiệu M4); thu dưới mặt bàn kính 01 bịch nylon màu trắng chứa chất bột màu trắng được niêm phong (Ký hiệu M5); thu trên nền gạch 01 viên nén màu hồng được niêm phong (Ký hiệu M6); thu trong túi quần của Nguyễn Phi H 01 viên nén màu hồng được niêm phong (Ký hiệu M7), cùng nhiều vật chứng có liên quan. Khám xét nơi ở của T và N, Cơ quan điều tra thu giữ nhiều sổ sách liên quan đến hoạt động cho vay lãi suất cao.

Kết luận giám định số 221 ngày 08-02-2022 của Phòng K3 Công an tỉnh T kết luận: Mẫu chất bột màu trắng bên trong 01 bịch nylon màu trắng được niêm phong

(Ký hiệu M1) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,4339 gam; mẫu chất bột màu trắng bám dính trên 01 đĩa sành được niêm phong (Ký hiệu M2) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,0338 gam; mẫu 01 viên nén màu nâu bên trong 01 mảnh giấy cuộn tròn (Ký hiệu M3) gửi đến giám định là chất ma túy, loại MDMA, khối lượng 0,0879 gam; mẫu chất bột màu trắng bên trong 01 bìch nylon màu trắng được niêm phong (Ký hiệu M4) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,6438 gam; mẫu chất bột màu trắng bên trong 01 bìch nylon màu trắng được niêm phong (Ký hiệu M5) gửi đến giám định là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,0135 gam; mẫu 01 viên nén màu hồng được niêm phong (Ký hiệu M6) gửi đến giám định là chất ma túy, loại MDMA, khối lượng 0,2016 gam; mẫu 01 viên nén màu hồng được niêm phong (Ký hiệu M7) gửi đến giám định là chất ma túy, loại MDMA, khối lượng 0,1694 gam.

Kết quả xét nghiệm nước tiểu của T, N, T3, T1, H, T2, D, K, K1, T6, T5 vào ngày 05-02-2022 thể hiện: Dương tính (có sử dụng trái phép chất ma túy).

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 221/KL-KTHS (gói 1) có dấu đỏ của Phòng K3 Công an tỉnh T, chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn N1 và trợ lý Nguyễn Văn Đ1, mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,3396 gam; 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 221/KL-KTHS (gói 2) có dấu đỏ của Phòng K3 Công an tỉnh T, chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn N1 và trợ lý Nguyễn Văn Đ1, mẫu vật còn lại sau giám định gồm 01 đĩa sành dạng tròn màu trắng, 01 căn cước công dân tên Trần Thị Thu T2 số 072301006532, 01 tờ tiền Polime mệnh giá 100.000 đồng được cuộn tròn cố định bằng đầu lọc thuốc lá; 01 (một) gói niêm phong ghi vụ số 221/KL-KTHS (gói 4) có dấu đỏ của Phòng K3 Công an tỉnh T, chữ ký của giám định viên Nguyễn Văn N1 và trợ lý Nguyễn Văn Đ1, mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,5728 gam; 02 (hai) bật lửa màu xanh; 01 (một) bìch nylon hàn kín 3 đầu, bên trong rỗng; 01 (một) xe mô tô hiệu Wave màu xanh đen, biển số 70F1-699.81, số khung 3818KY02414, số máy JA38E0490513, dung tích xi lanh 110 cm³, không nổ máy được; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng đồng đã bị bể kính, số Imei 1: 862049030110070, số Imei 2: 86204903011006, đã qua sử dụng, không mở máy được; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, số Imei: 866269041671797, đã qua sử dụng, không mở máy được; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1202 màu xanh, số Imei: 355243/03/177725/0, đã qua sử dụng, không mở máy được; tiền Việt Nam 5.603.000 (năm triệu, sáu trăm linh ba nghìn) đồng.

Về kê biên tài sản: Qua xác minh thể hiện T, N, T3, T1 và H không có sở hữu tài sản nên Cơ quan điều tra không tiến hành kê biên.

Đối với Lại Thị Ngọc Trầm bán ma túy cho T3, nhưng T4 đã bỏ địa phương, ngoài lời khai của T3 thì không có chứng cứ khác chứng minh nên Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm, khi nào làm việc được xử lý sau.

Đối với Trần Thị Thu T2, Phan Nguyễn Đăng K, Dương Kiều D, Lê Hoàng K1, Biện Văn T5 và Đỗ Duy T6 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện G đã xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với Đỗ Mỹ L là người quản lý karaoke Thảo M không biết các bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của Phan Văn T, Lê Thị Yến N, Mai Thành T7 và các đối tượng khác đã bị Cơ quan điều tra khởi tố xử lý trong vụ án khác.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 127/2022/HS-ST ngày 24-11-2022 của Tòa án nhân dân huyện GD, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phi H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (24-11-2022).

Giao bị cáo Nguyễn Phi H cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện G, tỉnh Tây Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Nguyễn Phi H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Ngoài ra bản án còn quyết định hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 12-12-2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh có quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKS đối với bị cáo Nguyễn Phi H với nội dung: Cấp sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Phi H hưởng án treo là không thể hiện tính giáo dục cũng như công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không cho bị cáo H hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh trình bày: Giữ nguyên Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKS ngày 12-12-2022 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị: Chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKS ngày 12-12-2022 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đề nghị sửa Bản án

Hình sự sơ thẩm số: 127/2022/HS-ST ngày 14-11-2022 của Toà án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh theo hướng không cho bị cáo H hưởng án treo.

Bị cáo H không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12-12-2022, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh có Kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKS, qua xem xét kháng nghị phù hợp trình tự, thủ tục quy định tại Điều 336, Điều 337, Điều 338 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Xét Kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKS ngày 12-12-2022 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, xét thấy: Sau khi cùng các bị cáo khác trong vụ án sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo Nguyễn Phi H có hành vi cất giấu khối lượng 0,1694 gam chất ma túy, loại MDMA để dành sử dụng riêng thì bị bắt quả tang.

[2.1] Hành vi phạm tội của bị cáo H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng do bản thân đang nghiện ma túy, muốn tiếp tục sử dụng ma túy nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã tàng trữ ma túy loại MDMA với khối lượng 0,1694 gam với mục đích sử dụng; hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự với khung hình phạt từ 01 đến 05 năm tù.

[2.2] Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là không tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cũng như không thể hiện tính giáo dục và công tác đấu tranh phòng chống tội phạm. Bởi lẽ: bị cáo là người nghiện ma túy, không có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo là nguy hiểm cho xã hội.

[3] Do đó, cần chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh; sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm theo hướng không cho bị cáo Nguyễn Phi H hưởng án treo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm d khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận Kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐ-VKS ngày 12-12-2022 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Sửa một phần Bản án Hình sự sơ thẩm số: 127/2022/HS-ST ngày 14-11-2022 của Toà án nhân dân huyện GD, tỉnh Tây Ninh về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Phi H.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phi H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 14-02-2022, đến ngày 07-7-2022.

3. Án phí: Bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- Vụ Giám đốc kiểm tra TANDTC (Vụ1)
- VKSND tỉnh TN;
- Phòng PV 06;
- Sở tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Công an h. GD, tỉnh Tây Ninh;
- TAND h. GD;
- CCTHADS h. GD;
- VKSND h. GD;
- Bị cáo;
- Lưu THS; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hà Chí Quốc